

Bản án số: **106** /2017/HSPT

Ngày 15 – 9 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tạ Quốc Việt**

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Trị**

Ông **Trần Văn Vui**

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Lá** – Thư ký Tòa án.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Xuân Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSPT ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tấn P (N), sinh năm 1985 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Ấp G 2, xã H, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ 14 ấp S, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị Kim N, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/12/2016 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 14 ấp S, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 26/4 Trần Quốc T, phường N, Thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

3. Ông Mai Thế T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 11 C, phường N, Thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị và không không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Bà Rịa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 23/12/2016, Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành kiểm tra trên người Nguyễn Tấn P và trên xe ô tô biển kiểm soát 72A-173.94 phát hiện trong hộp giấy giầu trong gói kê đầu của ghế ngồi cầm lái 09 (chín) túi nilon màu trắng, kín đầu, bên trong mỗi túi chứa chất kết tinh màu trắng và 01 túi nilon kín đầu chứa 14 (mười bốn) viên nén hình tròn màu trắng đều có đặc điểm giống nhau, một mặt có ngôi sao hình ngôi sao ba cánh (giống biểu tượng của hãng xe ô tô Mercedes – Bens), mặt còn lại có logo hình chữ R và trong túi áo khoác màu đen để ở băng ghế ngồi phía sau một túi nilon màu trắng, kín đầu, bên trong chứa chất kết tinh không màu. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 232/GĐ-PC54 ngày 27/12/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nilon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có trọng lượng là 0,0625 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy tổng hợp nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

- Chất bột mịn màu trắng chứa trong 09 (chín) túi nilon hàn kín được niêm phong trong cùng một phong bì như trên, gửi đến giám định có trọng lượng là 8,7218 gam, có Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

- 14 (mười bốn) viên nén hình tròn, màu trắng một mặt in logo hình chữ R, mặt còn lại có logo hình ngôi sao ba cánh (giống biểu tượng của hãng xe ô tô Mercedes – Bens), được niêm phong cùng một phong bì như trên, gửi đến giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, trọng lượng 2,8950 gam. Để xác định các viên nén có chứa chất ma túy mới hay không, đề nghị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gửi mẫu đến phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giám định.

Qua điều tra Nguyễn Tấn P khai nhận cách ngày bị bắt quả tang 2 ngày, P lên Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người phụ nữ tên N (chưa rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng tại khu vực Quận 8 đem về cất giầu, sử dụng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm: 01 (một) phong bì đã được niêm phong chứa chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử

phạt : Nguyễn Tấn P (N) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/7/2017, bị cáo Nguyễn Tấn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lí do: Bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, cha mẹ bị cáo già yếu, thường xuyên bị bệnh, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, hai con của bị cáo còn nhỏ và đang đi học.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội; tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp chứng cứ nào mới; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo P.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án thành phố Bà Rịa đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn P gửi trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Tội danh và điều luật áp dụng*:

2.1 Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 23/12/2016, Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành kiểm tra và phát hiện bị cáo Nguyễn Tấn P đã có hành vi cất giấu chất ma túy trong người với khối lượng 0,0625 gam, có Methamphetamin và 8,7218 gam có ketamine (là chất ma túy ở thể rắn) nhằm mục đích sử dụng; tổng khối lượng 2 chất đó là 8, 7843 gam. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Bà Rịa xét xử bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

2.2 Về áp dụng Điều luật: Cùng tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tối đa nặng hơn Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 phải áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo mới chính xác. Bản án sơ thẩm vừa áp dụng khoản 1 Điều 194, vừa áp dụng khoản 1 Điều 249 để xét xử cho 01 tội danh là không đúng với nguyên tắc áp dụng pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn P: Xét tính chất và mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Với hành vi của bị cáo như trên cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo nên giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn P (N)** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Tấn P (N) 03 (ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2016.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/9/2017).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân Tp. Bà Rịa;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Bà Rịa;
- Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục THADS Tp. Bà Rịa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt